

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XIV)
thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII)
về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên khoáng sản ngày càng được nâng lên; trách nhiệm, năng lực quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản hiệu quả hơn, góp phần tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản chưa chặt chẽ; tình trạng khai thác, vận chuyển, tàng trữ khoáng sản trái phép còn diễn biến phức tạp, nhất là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; một số doanh nghiệp tham gia hoạt động khai thác khoáng sản chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác, bảo vệ môi trường.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế nêu trên chủ yếu là do:

- Công tác quy hoạch khu vực khai thác khoáng sản chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Thủ tục hành chính liên quan đến việc lập hồ sơ dự án đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản còn khá nhiều⁽¹⁾ và mất nhiều thời gian. Phần lớn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thăm dò, khai thác khoáng sản có quy mô vừa và nhỏ, vốn ít, công nghệ lạc hậu.

- Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng của tài nguyên, khoáng sản chưa đầy đủ; một số địa phương buông lỏng quản lý, chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát. Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là cán bộ quản lý về tài nguyên, khoáng sản ở cấp huyện, cấp xã phần lớn đều kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

⁽¹⁾ Thăm định đề án thăm dò; cấp phép thăm dò, thăm định báo cáo kết quả thăm dò, phê duyệt kết quả thăm dò; góp ý thiết kế cơ sở của dự án đầu tư; thăm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy phép khai thác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tài nguyên khoáng sản phải được quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Giai đoạn 2022 - 2025*: Hoàn chỉnh nội dung phương án quy hoạch phát triển khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- *Đến năm 2030*: Hiện đại hóa công nghệ chế biến đá, cát xây dựng và các loại vật liệu đang sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- *Tầm nhìn đến năm 2045*: Phát huy tối đa hiệu quả từ các loại khoáng sản tiềm năng trên địa bàn đóng góp vào nền kinh tế của tỉnh; loại hoàn toàn công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng lạc hậu, tiêu tốn nhiều tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, hướng đến phát triển các loại vật liệu xây dựng xanh, vật liệu thay thế thân thiện với môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; thống nhất và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản, về vai trò, vị trí của ngành địa chất và công nghiệp khai khoáng.

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng theo vị trí, thẩm quyền.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Rà soát, bổ sung các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh phù hợp với thực tiễn; cải tạo, chuyển đổi công nghệ đối với việc sản xuất gạch, ngói theo công nghệ tiên tiến, mức độ cơ giới hóa, tự động hóa cao; tăng năng suất lao động; giảm tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu; đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Nghiên cứu, rà soát các quy định quản lý nhà nước (về địa chất, khoáng sản, công nghiệp khai khoáng, quy định về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường,...)

tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung kịp thời theo thẩm quyền của địa phương. Tiếp tục kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan (Quyết định số 1546/QĐ-TTg, ngày 03/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ), điều chỉnh khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia (Quyết định số 645/QĐ-TTg, ngày 06/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 51/2021/NĐ-CP, ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

- Khuyến khích thu hút các dự án khai thác, chế biến sâu khoáng sản có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Ưu tiên cấp phép khai thác khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường phục vụ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình trọng điểm,... theo đúng quy định của pháp luật. Hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, hiệu quả kém.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến cấp phép khoáng sản nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Khẩn trương hoàn chỉnh nội dung phương án quy hoạch phát triển khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Chủ động, thực hiện tốt công tác quy hoạch khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; đảm bảo cung cấp nguồn nguyên liệu phục vụ cho xây dựng các công trình trọng điểm phù hợp quy định hiện hành. rà soát các quy hoạch khoáng sản các loại, gắn với Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng, các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực, bảo đảm đồng bộ, khả thi và khắc phục chồng lấn giữa các quy hoạch.

- Việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, kết hợp hài hòa với bảo tồn, dự trữ cho tương lai. Thực hiện nghiêm túc cơ chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo công khai, minh bạch và cấp phép khoáng sản ở khu vực không đấu giá theo đúng quy định hiện hành. Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất, khoáng sản; bảo vệ môi trường sinh thái, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản, tăng cường quản lý việc khai thác vật liệu xây dựng thông thường trên các lòng sông, lòng hồ; hạn chế việc cấp phép khai thác khoáng sản ở lòng hồ, lòng sông, khu vực ven hồ, bên bờ sông; việc cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực này chỉ được xem xét khi thật sự cần thiết và gắn với nạo vét sông, hồ.

- Ưu tiên cấp phép dự án khai thác khoáng sản cho tổ chức doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại gắn với địa chỉ sử dụng khoáng sản. Cải tạo, mở rộng nâng cấp các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, thu hồi đa khoáng sản chính, các khoáng sản đi kèm, bảo vệ môi trường sinh thái theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Phối hợp cơ quan Trung ương đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững để xem xét đầu tư dự án khai thác, chế biến sa khoáng titan trên địa bàn tỉnh.

- Quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, chống tiêu cực, không lãng phí tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, rà soát, xem xét trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng khoáng sản và các hoạt động liên quan đến địa chất khoáng sản, công nghiệp khai khoáng. Thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là lợi dụng để đầu cơ, tích trữ, nâng giá, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân.

4. Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước kết hợp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xã hội cho công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản theo quy hoạch, kế hoạch để có đầy đủ thông tin, dữ liệu địa chất phục vụ đa mục tiêu (quốc phòng, an ninh, giao thông, xây dựng, công thương, nông nghiệp,...).

- Khuyến khích đầu tư, đổi mới đồng bộ công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Hoàn thiện việc chuyển đổi công nghệ, thiết bị các cơ sở khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng quy mô nhỏ bảo đảm an toàn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Triển khai, thực hiện tốt dự án “Ứng dụng công nghệ viễn thám, sử dụng ảnh vệ tinh phục vụ công tác quản lý, giám sát việc khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”. Nghiên cứu áp dụng mô hình quản trị tài nguyên khoáng sản minh bạch, hiệu quả.

- Khuyến khích, ưu tiên các tổ chức, cá nhân có năng lực về tài chính tham gia các hoạt động đầu tư khảo sát địa chất, thăm dò khoáng sản, đánh giá tiềm năng về khoáng sản; khuyến khích, ưu tiên và hỗ trợ tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ sản xuất các sản phẩm làm vật liệu xây dựng và các sản phẩm từ khoáng sản có giá trị gia tăng cao.

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin địa chất và khoáng sản tỉnh Bình Thuận để kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên địa chất, khoáng sản nhằm quản lý tập trung, thống nhất; thiết lập nền tảng tài nguyên số, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, khai thác khoáng sản.

5. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản

- Chú trọng đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật và công nhân lành nghề cho ngành địa chất, khoáng sản gắn với thực hiện chính sách chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp với điều kiện của tỉnh để thu hút nhân tài.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết 10-NQ/TW và Chương trình hành động này cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân; chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

2. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản; tăng cường giám sát, phản biện trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động này.

4. Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ II,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban đảng của Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Hoài Anh